

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-02-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Vân.

2. Bà Trần Thị Út.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Tiểu Thơ là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 470/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị O, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T.

Bà O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/7/2020, nguyên đơn bà O trình bày: Bà và ông Th chung sống vợ chồng vào tháng 10/1986, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, xảy ra nhiều xung đột dẫn đến mất đi tình cảm vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Th thích ăn nhậu, sống không chung thủy. Mặc dù đã được gia đình hai bên can thiệp hòa giải nhiều lần nhưng ông Th không sửa đổi, thậm chí uống rượu về còn đánh bà gây thương tích nhẹ, thường xuyên ghen tuông, xúc phạm bà nhiều lần, làm

ảnh hưởng đến tinh thần của bà. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên bà khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Th.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 22/5/1989 và Nguyễn Quốc D, sinh ngày 01/12/1992. Hiện hai cháu đã thành niên, lao động được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/11/2020, bị đơn ông Th trình bày: Ông với bà O chung sống vợ chồng vào năm 1986, nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng cũng có cự cãi nhau, đôi khi dẫn đến xô sát làm bà O bị thương phải đi bệnh viện, do bà O hay bỏ nhà đi đánh bạc, rồi cũng trở về, chứ vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Do đó, ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà O.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 22/5/1989 và Nguyễn Quốc D, sinh ngày 01/12/1992.

Về tài sản chung và nợ chung: Do không đồng ý ly hôn nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp ly hôn và theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà O có đơn xin vắng mặt. Ông Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà O và ông Th theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà O và ông Th chung sống vợ chồng vào năm 1986, không có đăng ký kết hôn. Nhưng tại Điểm c, Khoản 3 của Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội quy định: “Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000”. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông Th là hợp pháp.

Bà O xác định vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn như trên làm cho tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên bà O yêu cầu xin ly hôn với ông Th. Ông Th xác định mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà O. Tuy nhiên, ông Th là chồng mà không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng từ khi bà O nộp đơn xin ly hôn từ ngày 21/7/2020 đến nay. Điều đó cho thấy ông Th không quyết tâm hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà O có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, bà O và ông Th có hai người con chung tên Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 22/5/1989 và Nguyễn Quốc D, sinh ngày 01/12/1992, hiện đã thành niên và bà O cũng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà O và ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà O phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị O ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

2. Án phí: Bà Lê Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà O đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0005935 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy bà O đã thi hành xong án phí.

3. Bà O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Ông Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy;
- Ủy ban nhân dân xã Long Trung, huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức